**LẬP TRÌNH MẠNG CƠ BẢN – CHUẨN ĐẦU RA VÀ   
HỆ THỐNG BÀI TẬP**

* Xác định file/folder có tồn tại hay không?
* Xác định các thuộc tính hệ thống (quyền đọc, ghi,..)của file/folder
* Tạo/xóa file/folder bất kỳ
* Tìm kiếm file/folder trong 1 thư mục bất kỳ theo tên hay phần mở rộng
* Hiển thị cấu trúc cây của thư mục
* Hiển thị 1 loại file cho trước (filtering)
* Phân biệt kiểu dữ liệu nhị phân và văn bản
* Các Stream và cách thức thao tác trên dữ liệu nhị phận
* Các Stream và cách thức thao tác trên dữ liệu nhị phận
* Phân biệt chuỗi (string) và dòng văn bản (line)
* Viết ứng dụng Copy/split/Join file bất kỳ
* Lưu danh sách sinh viên xuống file và load được dữ liệu từ file này tuần tự từng sinh viên (dưới dạng nhị phân)
* Import / export dữ liệu (ví dụ danh sách sinh viên) thông qua text file
* Hiểu về định dạng dữ liệu -> viết ứng dụng Image Info
* Định nghĩa định dạng file nhị phân đơn giản để Lưu danh sách sinh viên xuống file và load được dữ liệu từ file này. Truy cập, thay đổi dữ liệu sinh viên bất kỳ mà không cần phải đọc toàn bộ thông tin trong file (sử dụng RandomAccessFile)
* Khái niệm Object serialization và các vấn đề liện quan đến VersionID
* Hiểu rõ giao thức truyền dữ liệu
* TCP: kết nối, lựa chọn I/O phù hợp, gửi nhận dữ liệu
* Phục vụ nhiều Client đồng thời
* Xây dựng giao thức (truyền dữ liệu Text + Nhị phân)

Bài tập:

**Phần File Class:**

1. **Bài 1**: (1)Hiện thực hàm **boolean delete(String path)** xóa tất cả những gì có thể trong thư mục được chỉ định bởi path; trả về **true** nếu xóa thành công, **false** nếu xóa không thành công  
   Mở rộng: Chỉ xóa files giữa nguyên cấu trúc thư mục
2. Bài 2: Hiện thực **hàm boolean findFirst(String path, String pattern)** tìm và hiển thị đường dẫn đầy đủ file/folder chỉ định bởi path có chứa chuỗi quy định bởi pattern; trả về true nếu tìm thấy, false nếu không tìm thấy
3. Bài 3 (**Advanced**): Viết hàm hiển thị cấu trúc cây của thư mục void dirTree(String path); dùng các ký tự + - | để vẽ cấu trúc cây. Cần hiển thị được cấp con hay ngang cấp,… (tương tự lệnh tree trong DOS)
4. Bài 4 (Advanced): Viết hàm tính và hiển thị dung lượng theo cấu trúc cây thư mục **void dirStat(String path)**
5. Bài XX: **(2a)** Hiện thực **hàm void findAll(String path, String ext1, String ext2, …)** tìm và hiển thị đường dẫn đầy đủ file trong thư mục **path** có phần mở rộng quy định bởi **ext1, ext2,…, extn**;
6. Bài XX: **(2b)** Hiện thực **hàm boolean deleteAll(String path, String ext1, String ext2, …)** tìm và xóa tất cả các file trong thư mục **path** có phần mở rộng quy định bởi **ext1, ext2,…, extn**;

**Phần 1 IO**

1. **Bài 5**: (SV Tự làm ở nhà) Viết CT copy/move file dùng byte array kết hợp với BIS, BOS:   
   **boolean fileCopy(String sFile, String destFile, boolean moved);**
2. Bài 6: (SV Tự làm ở nhà) Viết CT copy/move thư mục dùng byte array kết hợp với BIS, BOS: **boolean folderCopy(String sFolder, String destFolder, boolean moved);**
3. Bài XX: Hiện thực **hàm void copyAll(String sDir, String dDir String ext1, String ext2, …)** copy từ thư mục nguồn sDir vào thư mục đích dDir tất cả các file có phần mở rộng quy định bởi ext1, ext2,…, extn;
4. **(3) Viết CT File Spliter** chia 1 file thành nhiều phần theo dung lượng hoặc số lượng. **Viết CT File Joiner** ghép các file thành phần thành file ban đầu.
5. Viết ứng dụng String fileType(String fname) xác định file bất kỳ có phải là: zip, rar, doc, … (Kiểu file)
6. **(4a) Viết CT lưu/Đọc danh sách sinh viên xuống file nhị phân** (Lưu từng thuộc tính): Danh sách sinh viên bất kỳ; mỗi sinh viên có danh sách điểm bất kỳ
7. Cho Danh sách sinh viên bất kỳ; mỗi sinh viên có danh sách điểm bất kỳ. Viết phương thức lưu danh sách sinh viên này xuống file sao cho có thể load sinh viên thứ n bất kỳ mà không phải load thông tin của n-1 sinh viên trước đó (dùng RAF)
8. Viết CT Pack/Unpack lưu nguyên thư mục vào 1 file duy nhất, trích rút từng file cụ thể (tương tự zip nhưng không nén) (giai đoạn 1 giả sử thục mục không chức thu mục con và restore nguyên cả thư mục)
9. **(4b)** **Dùng RAF Viết CT lưu/Đọc danh sách sinh viên xuống file nhị phân** (Lưu từng thuộc tính); chương trình hỗ trợ đọc/thay đổi thông tin trực tiếp trên file của phần tử thứ n bất kỳ mà không cần đọc các dữ liệu trước đó

public void save(List<Student> list, String path)

public Student get(String path, int index);

public Student getById(String path, int stId);

1. **(5)Viết CT Import/Export** danh sách sinh viên from/to text file với bảng mã cho trước. Export/Import dữ liệu này vào excel để xử lý và ngược lại

**Phần 2 Socket**

1. Viết chương trình client/server copy file/folder qua mạng. Đích và nguồn chỉ định trực tiếp trong mã nguồn của client/server
2. (**6)Viết CT client/server upload file lên server**. Người dùng tương tác với clietn qua console với cú pháp lệnh: copy source\_file dest\_file
3. Viết CT client/server download file từ server. Người dùng tương tác với client qua console với cú pháp lệnh: get source\_file dest\_file
4. **(7)Viết server hỗ trợ các phép tính cơ bản (+-\*/)** client tương tác với server bằng giao thức TCP thông qua các dòng văn bản. Người dùng nhập lệnh trên client có dạng:

1 + 2 rồi nhấp enter, client gửi dòng dữ liệu tới server, server trả về kết quả có dạng:

1 + 2 = 3; xử lý các ngoại lệ các toán hạng không phải là số và phép chi cho 0.

1. Viết CT client/server ra cứu thông tin sinh viên qua mạng. Dữ liệu trên server lưu vào arraylist; Người dùng tương tác với client qua console với cú pháp lệnh:   
   findByName name  
   findByAge age  
   findByScore score
2. **(8)Viết CT client/server ra cứu thông tin sinh viên qua mạng** có hỗ trợ đăng nhập tương tự POP3. Dữ liệu trên server lưu vào arraylist; Người dùng tương tác với client qua console với cú pháp lệnh:   
   user user\_name  
   pass password

Sau khi đăng nhập thành công có thể thực hiện các thao tác:  
findByName name  
findByAge age  
findByScore score

1. Viết lại bài tập Echo sử dụng UDP
2. **(9) Sử dụng UDP làm lại bài tập (7) + (8)**

**Phần 3 CSDL**

1. **(10)Bài tập tra cứu thông tin sinh viên với dữ liệu trên server dùng CSDL** (access hoặc postgresql)

**Phần 4 RMI**

1. **(11) Bài tập copy, tra cứu thông tin dùng RMI**